

CỤC THUẾ TP HÀ NỘI
CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 02 /CCT-TTBTBK
v/v tuyên truyền Nghị định 94/2023/NĐ-CP
ngày 28/12/2023 của Chính phủ

Đan Phượng, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao huyện Đan Phượng;
- UBND các xã, thị trấn.

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

Thực hiện công điện số 12/CĐ-TCT ngày 28/12/2023 của Tổng cục Thuế, để doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Đan Phượng kịp thời nắm bắt chính sách giảm thuế GTGT, thuận lợi trong việc xuất hóa đơn cũng như kê khai, nộp thuế và triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc, Chi cục thuế huyện Đan Phượng gửi nội dung tuyên truyền Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ, kính đề nghị Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao huyện Đan Phượng, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo truyền tải thông tin trên hệ thống truyền thanh.

Thời lượng phát sóng kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 đến ngày 18 tháng 01 năm 2024. (Nội dung tuyên truyền được gửi kèm theo công văn).

Chi cục Thuế huyện Đan Phượng rất mong nhận được sự phối hợp của Trung tâm Văn hóa Thông tin & Thể thao huyện Đan Phượng, UBND các xã, thị trấn để công tác tuyên truyền chính sách thuế đạt hiệu quả cao. / *hqs*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đội KTr, QLTX1,2 (để p/hợp);
- Lưu: VT, TTBTBK. *slh (20)*

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG





NGHỊ ĐỊNH 94/2023/NĐ-CP NGÀY 28/12/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 28/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội. Cụ thể:

1. Đối tượng được giảm thuế GTGT

Điều 1 Nghị định 94/2023/NĐ-CP quy định giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

1.2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức

tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện.

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15”.

4. Một số lưu ý.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30/6/2024.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc Người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế huyện Đan Phượng (Đội Tuyên truyền – Hỗ trợ NNT – Lệ phí trước bạ - Thu khác) số điện thoại 02433.885160 để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐAN PHƯỢNG